TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày: 25-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thân Văn Nhàn
2. Ông Hoàng Văn Tấn

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLST- HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Ngọc S; sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Cư Drăm, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Đã xin miễn sinh hoạt Đảng tháng 02/2023 và đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng tại Quyết Đ số 30-QĐ/UBKTHU ngày 26/02/2024 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Krông Bông); Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đặng Ngọc Đ; Con bà: Trần Thị Bẩy; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 10/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

**** Bị hại:*** Chị Lý Thị N, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Phúc Đức, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Ông Đặng Ngọc Đ, sinh năm 1971 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Cư Drăm, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2021, Đặng Ngọc S đến thuê phòng ở trọ tại thôn Trung Đồng, xã Vân Trung, huyện Việt Yên (nay là tổ dân phố Trung Đồng, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang để đi làm công nhân tại Công ty TNHH Luxshare ở Khu công nghiệp Quang Châu.

Khoảng 13 giờ ngày 01/01/2024, S đi bộ đến các khu nhà trọ khác trong thôn Trung Đồng, xã Vân Trung (nay là tổ dân phố Trung Đồng, phường Vân Trung) tìm tài sản của công nhân ở trọ để sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, S đi bộ tới khu nhà trọ của gia đình ông Nguyễn Văn Kẻ, sinh năm 1963, ở thôn Trung Đồng, xã Vân Trung, huyện Việt Yên (nay là tổ dân phố Trung Đồng, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang, thấy cửa cổng mở, không có ai trông coi. S đi bộ vào trong sân, rồi đi lên tầng 05 nhà trọ, thấy ở cánh cửa phòng trọ số 29 của chị Lý Thị N, sinh năm 1991, trú tại thôn Phúc Đức, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội đang thuê trọ chốt bên trong, bên ngoài ổ khóa có cắm chùm chìa khóa gồm 01 khóa phòng trọ và 01 chìa khóa xe mô tô (loại khóa điện, bấm mở thông minh) của chị N. S lấy chùm chìa khóa cầm ở tay, đi xuống khu để xe mô tô ở góc sân nhà trọ rồi bấm nút mở khóa xe trên chìa khóa xe mô tô để tìm xe mô tô nào phát tín hiệu mở khóa "tít tít" thì trộm cắp. Sau khi bấm nút mở khóa, thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng-đen, không có biển kiểm soát của chị N có tín hiệu đèn S và phát tiếng kêu "tít tít". S dùng tay dắt xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision nêu trên ra khỏi cổng nhà trọ rồi đề xe nổ máy, điều khiển xe mô tô bỏ đi.

Khoảng 17 giờ cùng ngày 01/01/2024, chị Lý Thị N phát hiện bị mất trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision nên trình báo đến Công an xã Vân Trung, huyện Việt Yên (nay là Công an phường Vân Trung, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang. Ngày 02/01/2024, S đến Công an xã Vân Trung (nay là phường Vân Trung) đầu thú, đồng thời giao nộp lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng-đen, không có biển kiểm soát, có số khung RLHJK0342PZ4487446, số máy JK03E-6299000 đã trộm cắp cùng chùm chìa khóa xe mô tô và phòng trọ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SXmax màu vàng số Imeil 353102106662775; 01 áo khoác màu vàng sữa có sọc màu đen, 01 quần vải thun màu đen S mặc khi trộm cắp tài sản. Cùng ngày 02/01/2024, Công an xã Vân Trung (nay là phường Vân Trung) đã thu giữ được tại Camera an ninh tại nhà trọ nơi chị N thuê trọ hình ảnh video ghi lại việc S trộm cắp xe mô tô nêu trên của chị N. Sau đó, Công an xã Vân Trung (nay là phường Vân Trung) bàn giao S cùng vật chứng, tài liệu có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 04/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) ra yêu cầu Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên Đ giá xác Đ trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision bị trộm cắp nêu trên.

Tại kết luận Đ giá tài sản số 06 ngày 08/01/2024 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, chưa đăng ký biển kiểm soát, số khung RLHJK0342PZ487446, số máy là RK03E-6299000 bị trộm cắp nêu trên có trị giá 31.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 14/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Đặng Ngọc S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo S. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc S từ 17 tháng tù đến 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 34 tháng đến 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Cư Drăm, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo S.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy Đ của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo S thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Ngọc Đ có mặt trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo S, ông đã tự nguyện bồi thường cho bị hại chị N số tiền 10.000.000 đồng, tại phiên tòa ông không yêu cầu bị cáo S phải hoàn trả ông số tiền trên, ngoài ra ông không có yêu cầu đề nghị gì.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại chị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của chị N không ảnh hưởng

đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết Đ xét xử vắng mặt chị N là phù hợp với quy Đ tại khoản 1 Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo S tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và kết quả Đ giá của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 01/01/2024, tại khu nhà trọ của gia đình ông Nguyễn Văn Kẻ, sinh năm 1963 ở thôn Trung Đồng, xã Vân Trung, huyện Việt Yên (nay là tổ dân phố Trung Đồng, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang. Bị cáo Đặng Ngọc S có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng- đen, không có biển kiểm soát, số khung RLHJK0342PZ4487446, số máy JK03E-6299000 trị giá 31.000.000 đồng của chị Lý Thị N là người đang thuê trọ tại nhà trọ. Ngày 02/01/2024, biết hành vi phạm tội bị phát hiện, S đến Công an xã Vân Trung, huyện Việt Yên (nay là phường Vân Trung, thị xã Việt Yên) đầu thú và giao nộp lại tài sản trộm cắp để trả lại bị hại. Sau đó, Công an xã Vân Trung (nay là phường Vân Trung) bàn giao S cùng vật chứng, tài liệu có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) điều tra theo thẩm quyền. Với hành vi nêu trên của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy Đ tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo S đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội ra đầu thú và giao nộp lại tài sản trộm cắp, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có giấy chứng nhận tham gia lớp sỹ quan dự bị năm 2019 của Trường Sỹ quan đặc công- Bộ quốc phòng, năm 2017 bị cáo được Lữ đoàn đặc công 5 tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến vì đã có thành tích tốt trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2017 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết Đ. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo S của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo S có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy Đ tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo S có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, không cần bắt bị cáo chịu hình phạt tù, cho hưởng án treo thì bị cáo cũng có thể tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, phù hợp với quy Đ tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy Đ phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, xét thấy bị cáo S sau khi phạm tội đã bị công ty sa thải, không có công việc ổn Đ, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đặng Ngọc Đ là bố đẻ của bị cáo Đặng Ngọc S tự bồi thường cho chị N số tiền 10.000.000 đồng. Hiện chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và tại phiên tòa ông Đ có mặt không yêu cầu S phải hoàn trả số tiền đã bỏ ra bồi thường cho chị N. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô cùng chùm chìa khóa là tài sản của chị N, chị N mua xe mô tô bằng hình thức trả góp tại cửa hàng xe máy "Đức Huệ" ở xã Quang Châu, huyện Việt Yên (nay là phường Quang Châu, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang; điện thoại là tài sản của bị cáo S nhưng không dùng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cùng chìa khóa cho chị N và điện thoại di động cho bị cáo S nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 áo khoác gió màu trắng sữa, có mũ, có sọc màu đen giữa thân người; 01 quần vải thun màu đen (cạp chun) là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không xin lại xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy Đ về án phí và lệ phí Toà án;

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc S 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/3/2024.

Giao bị cáo Đặng Ngọc S cho UBND xã Cư Drăm, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy Đ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy Đ của Bộ luật hình sự.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đặng Ngọc S.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) áo khoác gió màu trắng sữa, có mũ, có sọc màu đen giữa thân người;
- 01(một) quần vải thun màu đen (cạp chun).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy Đ về án phí và lệ phí Toà án;

Buộc bị cáo Đặng Ngọc S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo thủ tục tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an huyện Việt Yên);
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an huyện Việt Yên);
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân